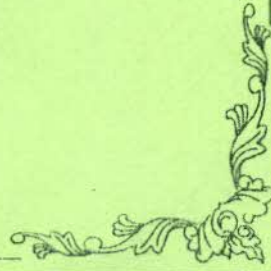



UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
XNK VÀ THƯƠNG MẠI HANECO

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI HANECO**

Hà Nội - 2015



PHẦN I

TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA

1. Quá trình hình thành và phát triển công ty:

Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và thương mại HANECO là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, trực thuộc UBND thành phố Hà Nội, tiền thân là Công ty Dịch vụ xuất nhập khẩu và thương mại.

Công ty Dịch vụ xuất nhập khẩu và thương mại được thành lập theo quyết định số 1301/QĐ-UB ngày 30/03/1993 của UBND thành phố Hà Nội và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Doanh nghiệp nhà nước số 0106000924, thay đổi lần thứ 12 ngày 18/09/2008 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, Công ty Dịch vụ xuất nhập khẩu và thương mại đã được chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và thương mại HANECO theo Quyết định số 2297/QĐ-UBND ngày 24/05/2010 của UBND thành phố Hà Nội và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100234322 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 02/08/2010 và thay đổi lần thứ nhất vào ngày 17/01/2014. Chức năng, nhiệm vụ của Công ty là hoạt động kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu và dịch vụ.

2. Những thông tin chung:

- Tên công ty viết bằng Tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI HANECO.

- Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HANECO COMMERCIAL EXPORT-IMPORT COMPANY LIMITED.

- Tên công ty viết tắt: **HANECO**.

- Biểu tượng (logo): 

- Trụ sở chính: Tầng 4 NB, tòa nhà 14-16 Hàm Long, phường Phan Chu Chinh, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

- Điện thoại (84-4) 3.9760218/3.9760814 Fax: (84-4) 3.9761944

- Email: hanecovn@gmail.com Website: [http:// www.haneco.net.vn](http://www.haneco.net.vn)

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100234322 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/8/2010 và thay đổi đăng ký lần thứ nhất vào ngày 17/01/2014.

- Vốn điều lệ: 12.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười hai tỷ đồng.*)

- Mã số thuế: 0100234322.

3. Ngành, nghề đăng ký kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: Buôn bán vải, hàng dệt, may sẵn, hàng da lông thú, giày dép, các sản phẩm da và giả da.	4641
2	Bán buôn nông sản, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Buôn bán nông sản, lâm sản, nguyên liệu.	4620
	Bán buôn gạo.	4631
	Bán buôn thực phẩm	4632
	Bán buôn đồ uống	4633
3	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào Chi tiết: Bán buôn sản phẩm thuốc lá nội.	4634
4	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Buôn bán giường tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự; - Buôn bán đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện.	4649
5	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Buôn bán thiết bị nghe nhìn, thiết bị linh kiện điện tử và viễn thông.	4652
9	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Buôn bán hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ.	4773

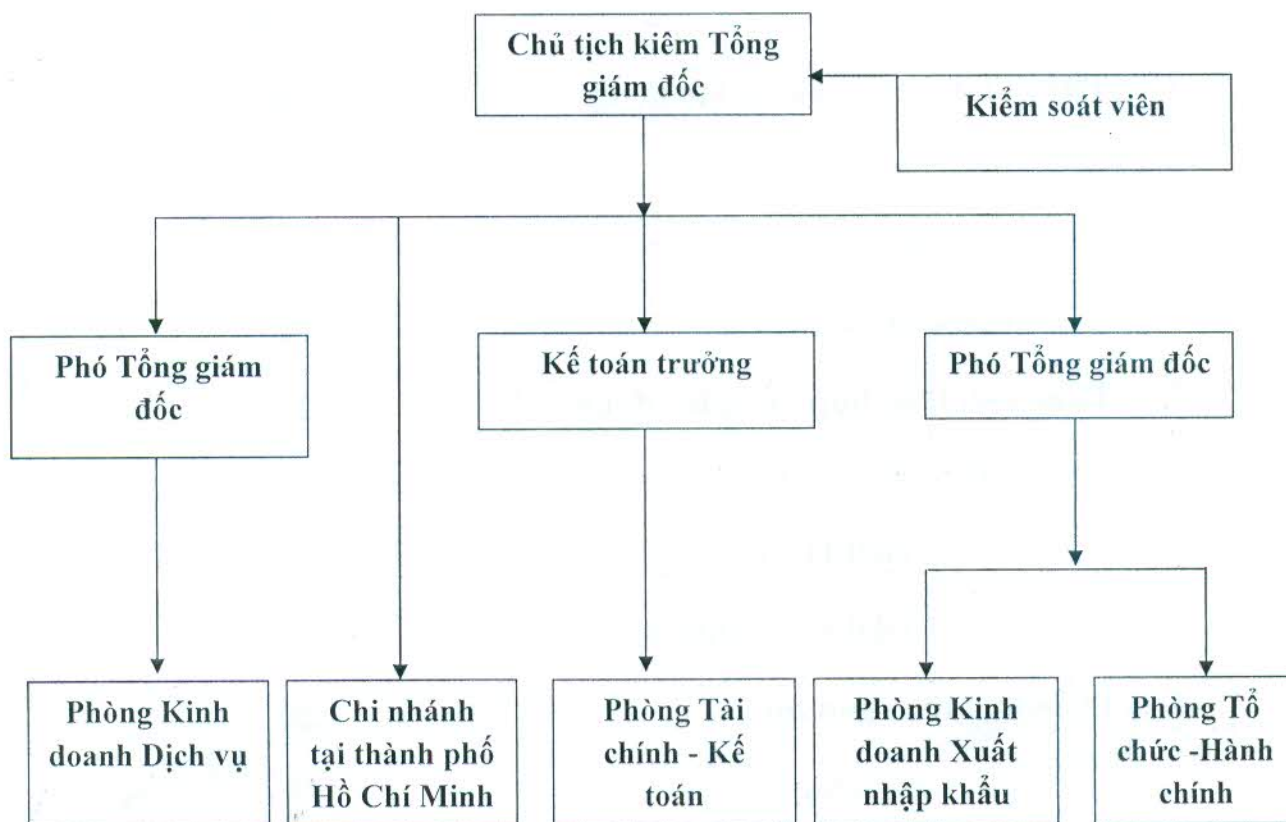
10	<p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng. - Buôn bán máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện; - Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày. - Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng. - Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng y tế. - Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác sử dụng cho: Sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải; máy công cụ điều khiển bằng vi tính; thiết bị và dụng cụ đo lường. 	4659
11	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
12	<p>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Buôn bán hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp). - Buôn bán phân bón và các sản phẩm nông hóa. 	4669
13	Bán buôn tổng hợp (Trừ các loại nhà nước cấm)	4690
14	<p>Đại lý, môi giới, đấu giá</p> <p>Chi tiết: Đại lý, môi giới (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)</p>	4610
15	<p>Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm</p> <p>Chi tiết: Đại lý bảo hiểm</p>	6622
16	<p>Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán).</p>	6619
17	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.	8230

18	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động việc làm (không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và cung ứng, quản lý lao động đi làm việc ở nước ngoài).	7810
19	Cung ứng lao động tạm thời (không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và cung ứng, quản lý người lao động đi làm việc ở nước ngoài).	7820
20	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động);	7830
21	Đại lý du lịch Chi tiết: Hoạt động của các đại lý du lịch	7911
22	Điều hành tour du lịch Chi tiết: kinh doanh tour du lịch.	7912
23	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; nhà khách, nhà nghỉ, kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày.	5510
24	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường).	5610
25	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: kinh doanh bất động sản.	6810
26	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: tư vấn bất động sản.	6820
27	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng nhà ở	4100

28	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
29	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
30	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (trừ các hoạt động Nhà nước cấm)	9329
31	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) 	8299

4. Tổ chức bộ máy và sử dụng lao động:

4.1. Tổ chức bộ máy:



4.2. Sử dụng lao động:

* Tổng số lao động: 20 người. Trong đó:

- Lãnh đạo quản lý: 05 người (Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc: 01 người; Phó tổng giám đốc: 02 người; Kế toán trưởng: 01 người; Kiểm soát viên: 01 người)

- Các phòng nghiệp vụ: 04 phòng và 01 Chi nhánh với tổng số 15 người.

+ Phòng Tài chính - Kế toán: 02 người

+ Phòng Kinh doanh XNK: 04 người

+ Phòng Kinh doanh Dịch vụ: 04 người.

+ Phòng Tổ chức - Hành chính: 03 người.

+ Chi nhánh: 02 người

* Phân loại lao động:

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
1	Phân loại theo trình độ lao động	20	
	- Trên đại học	01	5
	- Đại học	17	85
	- Cao đẳng, trung cấp	02	10
2	Phân loại theo hợp đồng lao động	20	
	- LĐ không ký HĐLĐ	05	25
	- LĐ ký HĐLĐ không xác định thời hạn	13	65
	- LĐ ký HĐLĐ xác định thời hạn 1-3 năm	02	10
3	Phân loại theo giới tính	20	
	- Lao động nam	7	35
	- Lao động nữ	13	65

5. Tình hình tài chính, tài sản (tính đến ngày 31/12/2014):

Vốn kinh doanh : 10.796.519.844 đồng; Trong đó :

+ Vốn cố định : 0 đồng

+ Vốn lưu động : 10.796.519.844 đồng

*** Phân theo nguồn vốn:**

Vốn nhà nước (ngân sách): 10.796.519.844 đồng

*** Tình hình tài sản của Doanh nghiệp:**

Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn:

- Giá trị sổ sách kế toán:

+ Nguyên giá : 714.790.043 đồng

+ Giá trị còn lại : 0 đồng

*** Tình hình đầu tư tài chính :**

- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn : 1.220.000.000 đồng

- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn : 3.027.844.500 đồng

6. Tình hình sử dụng đất đai, nhà xưởng:

Công ty không được UBND thành phố Hà Nội giao hoặc cho thuê đất. Hiện nay, Công ty đang thuê của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Hàm Long, tại Tầng 4 NB, tòa nhà 14-16 Hàm Long, phường Phan Chu Chinh, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội làm trụ sở văn phòng Công ty. (theo Hợp đồng thuê văn phòng số: 11/HĐVP/2010 ngày 15/05/2010, thời hạn 5 năm).

7. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012, 2013, 2014 và ước thực hiện năm 2015:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013	So sánh 2013/2012 (%)	Năm 2014	Ước 2015	So sánh 2015/2014 (%)
1	Doanh thu	Tr đồng	839.852	1.090.570	129,85%	822.278	524.118	63,74%
1.1	Thương mại, xuất nhập khẩu	Tr đồng	837.116	1.088.408	130,02%	820.116	521.556	72,90%
	Tỷ trọng/Tổng DT	%	99,67%	99,80%	100,13%	99,74%	99,51%	99,91%
1.2	Dịch vụ	Tr đồng	2.737	2.162	79,03%	2.162	5.262	97,13%
	Tỷ trọng/Tổng DT	%	0,33%	0,20%	60,60%	0,26%	0,49%	134,62%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	2.650	3.373	127,28%	2.238	1.570	70,15%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	2.234	2.573	115,17%	1.812	1.225	63,76%
4	Nộp ngân sách	Tr đồng	50.966	56.078	110%	40.111	18.902	47,12%
5	Tỷ suất LN/ vốn CSH	%	24,47%	25,09%	102,53%	16,78	10,97	65,37%
6	Lao động bình quân	Người	20	20	100%	20	17	85%
7	TNBQ 1 người/tháng	Tr đồng	19,64	23,94	121,89%	21	17	78,19%
8	Nợ phải thu	Tr đồng	112.288	170.718	152,04%	115.657	123.619	106,88%
9	Nợ phải trả	Tr đồng	168.614	228.979	135,80%	139.751	127.465	91,21%

* Nợ phải thu, nợ phải trả:

- Nợ phải trả đến ngày 31/12/2014 : 139.751.668.617 đồng, gồm:
 - + Vay ngắn hạn ngân hàng : 130.959.607.599 đồng
 - + Phải trả cho người bán : 136.120.320 đồng
 - + Người mua trả tiền trước : 0 đồng
 - + Các khoản phải trả khác : 8.655.940.698 đồng

Các khoản nợ phải trả đều trong hạn thanh toán, vay các ngân hàng thương mại đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh, xuất nhập khẩu của Công ty.

- Nợ phải thu đến ngày 31/12/2014 : 115.657.693.598 đồng, gồm:
 - + Phải thu của khách hàng : 66.728.870.979 đồng
 - + Trả trước cho người bán : 48.858.278.092 đồng

Các khoản phải thu của khách hàng là tiền bán hàng còn trong hạn thanh toán. Khoản trả trước cho người bán bao gồm khoản thanh toán tiền hàng nhập khẩu bằng L/C do chứng từ về trước hàng về sau; khoản thanh toán D/P at sight, TTR đang chờ hàng về; các khoản trả trước tiền phí cho hãng tàu và nhà cung cấp dịch vụ.

*** Hoạt động kinh doanh và dịch vụ chủ yếu:**

Trong những năm qua, nền kinh tế thị trường đang chuyển đổi, thị trường cạnh tranh khốc liệt, suy thoái kinh tế toàn cầu đã tác động rất lớn đến toàn bộ nền kinh tế nói chung và đặc biệt ảnh hưởng đến các công ty kinh doanh xuất nhập khẩu và dịch vụ đối ngoại, trong đó có Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại HANECO. Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực thương mại, xuất nhập khẩu và dịch vụ.

- Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu:

Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu là lĩnh vực hoạt động truyền thống của Công ty từ khi thành lập đến nay. Trong những năm gần đây, kinh doanh xuất nhập khẩu được Công ty xác định là nhiệm vụ trọng tâm, đặc biệt chú trọng đẩy mạnh xuất nhập khẩu trực tiếp. Thương mại, xuất nhập khẩu là lĩnh vực đóng góp tỷ trọng lớn về doanh thu và lợi nhuận trong nhiều năm trở lại đây. Các mặt hàng xuất nhập khẩu vẫn tập trung ở những mặt hàng truyền thống (nguyên liệu, máy móc thiết bị phục vụ cho các ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi, các sản phẩm nông sản, hạt nhựa, hóa chất...) và những khách hàng truyền thống (Công ty Cổ phần XNK Nhất Thành, Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Hòa Phát, Công ty TNHH Thương mại Đồng Lực Hưng,...).

Trong những năm qua, do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế toàn cầu, tình hình kinh tế cả nước gặp khó khăn, chính sách thắt chặt tín dụng khiến nguồn vay bị thu hẹp, thị trường kinh doanh không mấy thuận lợi, hoạt động thương mại xuất nhập khẩu của Công ty đã bị ảnh hưởng, kết quả kinh doanh đạt thấp.

- Dịch vụ: Các dịch vụ chủ yếu của Công ty là dịch vụ về lao động.

Công ty HANECO là đơn vị tiên phong từ những thập niên 90 thực hiện nhiệm vụ cung ứng lao động cho các văn phòng đại diện của các tập đoàn, công ty, các tổ chức cá nhân người nước ngoài trên địa bàn Hà Nội theo Nghị định số 85/CP ngày 20/10/1998 của Chính phủ về việc tuyển chọn, sử dụng và quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho các tổ chức cá nhân người nước ngoài tại Việt Nam. Trải qua hơn 25 năm thực hiện các hoạt động về dịch vụ lao động đối với người lao động Việt Nam làm việc cho các tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Công ty đã phục vụ được hàng chục ngàn lượt lao động làm việc cho hàng ngàn lượt các tổ chức, cá nhân người nước ngoài. Công ty luôn cải tiến và hoàn thiện quá trình làm việc với phương châm: Nhanh, khoa học và đúng pháp luật. Do vậy, Công ty đã tạo sự tin tưởng tuyệt đối của khách hàng khi sử dụng các sản phẩm dịch vụ của Công ty, uy tín của Công ty ngày càng được củng cố và nâng cao. Hiện tại, Công ty đang thực hiện khoảng 80 hợp đồng về dịch vụ lao động cho gần 80 tổ chức, với hơn 530 cá nhân người Việt Nam và người nước ngoài trên địa bàn Hà Nội.

Với việc thực hiện tốt các hoạt động dịch vụ về lao động cho các tổ chức, cá nhân người nước ngoài trên địa bàn Hà Nội, Công ty đã phổ biến kịp thời, đầy đủ chế độ, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước cho người lao động và người sử dụng lao động; đảm bảo quyền lợi hợp pháp, chính đáng của các bên; phục vụ tốt cho công tác quản lý và sử dụng lao động trên địa bàn; thu nộp ngân sách hàng chục tỷ đồng mỗi năm từ các khoản thu: thu thuế thu nhập cá nhân của người lao động Việt Nam và người nước ngoài có phát sinh thu nhập tại Việt Nam, thu bảo hiểm các loại...

Ngoài ra Công ty còn mở rộng kinh doanh, đầu tư vào các lĩnh vực kinh tế khác như : Đầu tư vốn vào lĩnh vực giao nhận, kho vận (Công ty TRANSIMEX – Sài Gòn (TMS) tại TP Hồ Chí Minh); Đầu tư vốn vào lĩnh vực dịch vụ công nghiệp (Công ty LILAMAMIS tại Hải Dương). Với tổng số tiền đầu tư vào các hoạt động trên tính đến thời điểm 31/12/2014 là : 4.247.844.500 đồng

*** Thuận lợi, khó khăn của Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- Những yếu tố thuận lợi:

+ Việc hội nhập WTO đã có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động xuất nhập khẩu mang lại nhiều cơ hội và sự thuận lợi hơn trong tiếp cận thị trường thế giới.

+ Công ty đã hình thành, phát triển gần 30 năm, là đơn vị có bề dày truyền thống; có thương hiệu uy tín; có bộ máy tổ chức phù hợp với mô hình doanh nghiệp; có đội ngũ lãnh đạo có kinh nghiệm, tinh thông nghiệp vụ; văn hóa doanh nghiệp được giữ gìn và không ngừng xây đắp; có thể hệ cán bộ trẻ được đào tạo cơ bản.

- Khó khăn:

+ Là doanh nghiệp nhỏ, ít vốn, thiếu sự liên kết với các doanh nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực, sức cạnh tranh không cao.

+ Doanh nghiệp vẫn kinh doanh theo thói quen cũ, chưa tìm ra hướng mới, chưa có được tầm nhìn và chiến lược dài hạn.

+ Sự cạnh tranh của các doanh nghiệp xuất nhập khẩu cùng mặt hàng của Việt Nam cũng như của các quốc gia trong khu vực.

+ Nước ta đang trong giai đoạn hội nhập sâu, rộng và thị trường thế giới, các rào cản thương mại dần dỡ bỏ, thuế đánh vào các sản phẩm nhập khẩu giảm đã làm gia tăng mức độ cạnh tranh trên thị trường nội địa.

+ Công ty không được nhà nước cấp hay cho thuê mặt bằng để làm trụ sở làm việc, văn phòng làm việc phải đi thuê, từ khi thành lập đến nay đã phải chuyển đổi văn phòng làm việc nhiều lần đã làm tăng chi phí, ảnh hưởng rất lớn đến uy tín của Công ty trên thương trường và tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

PHẦN II

PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH SAU CỔ PHẦN HÓA

1. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Căn cứ nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển đổi doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần; Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của chính phủ sửa đổi bổ sung một số Điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển đổi doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần.

Căn cứ thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/11/2011 của Bộ tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần; Thông tư số 12/7/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển đổi doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty Cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của chính phủ;

Căn cứ công văn số 2252/TTg-ĐMDN ngày 29/12/2012 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc UBND thành phố Hà Nội giai đoạn 2012-2015;

Căn cứ quyết định số 2834/QĐ-UBND ngày 27/05/2014 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao kế hoạch tiến độ thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV XNK và Thương mại HANECO;

Căn cứ quyết định số 4026/QĐ-UBND ngày 28/07/2014 của UBND thành phố Hà Nội về việc thành lập Ban Chỉ đạo Cổ phần hóa Công ty TNHH MTV XNK và Thương mại HANECO;

Căn cứ quyết định số 4784/QĐ-STC-BCĐ ngày 06/08/2014 của Sở Tài chính Hà Nội – Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp về việc thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Cổ phần hóa Công ty TNHH MTV XNK và Thương mại HANECO.

2. Mục tiêu cổ phần hóa:

Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển đổi doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần và chủ trương của UBND thành phố Hà Nội về việc cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và thương mại HANECO nhằm các mục tiêu:

- Thực hiện cổ phần hóa nhằm huy động vốn của các cá nhân, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội trong và ngoài nước để tăng cường năng lực tài chính, đổi mới công nghệ, đổi mới phương thức quản lý nhằm nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động trong doanh nghiệp, góp phần tăng trưởng kinh tế cho Thủ đô và Đất nước.

- Thực hiện công khai, minh bạch theo nguyên tắc thị trường; gắn với phát triển thị trường vốn, thị trường chứng khoán.

3. Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp) :

Tổng giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp : 11.588.103.566 đồng

Trong đó :

- Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp : 9.670.641.642 đồng

- Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp : 1.917.461.924 đồng

4. Vốn và hình thức cổ phần hóa:

Căn cứ giá trị vốn nhà nước sau khi đánh giá lại; Căn cứ đặc thù doanh nghiệp và phương án hoạt động sản xuất – kinh doanh sau khi cổ phần hóa. Kế hoạch sản xuất kinh doanh sau cổ phần hóa dự kiến vẫn giữ nguyên ngành nghề kinh doanh và quy mô sản xuất, phát triển theo thị trường, tăng trưởng hàng năm khoảng 8% đến 15%, nhu cầu vốn tăng không nhiều. Công ty có thể huy động được vốn từ một số khách hàng làm vốn lưu động. Nếu xác định vốn điều lệ thấp, công ty không đủ vốn cho hoạt động kinh doanh, nếu xây dựng vốn điều lệ lớn sẽ dẫn đến áp lực trả cổ tức cho công ty cổ phần sau này. Do vậy, vốn điều lệ của công ty cổ phần : 20.000.000.000, đồng là tương đối hợp lý.

- Vốn điều lệ : 20.000.000.000, đồng

- Mệnh giá 01 cổ phần : 10.000, đồng

- Số lượng cổ phần : 2.000.000, cổ phần

- Loại cổ phần: Tất cả cổ phần của công ty tại thời điểm thành lập là cổ phần phổ thông. Các hoạt động mua, bán, chuyển nhượng, thừa kế cổ phần được thực hiện theo quy định của điều lệ công ty cổ phần và quy định của pháp luật có liên quan.

Căn cứ theo tình hình thực tế và quy định tại điều 4 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, Công ty lựa chọn hình thức cổ phần hóa là bán hết phần vốn Nhà nước hiện có tại Công ty.

Công ty đề xuất cơ cấu vốn điều lệ như sau:

Cổ đông	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần (CP)	Giá trị cổ phần (đồng)
1. Nhà nước	0	0	0
2. Cổ phần bán ưu đãi cho CBCNV trong doanh nghiệp. Trong đó :	2,81	56.200	562.000.000
+ Mua theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực nhà nước với mức giá bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất	1,43	28.600	286.000.000
+ Mua theo đăng ký cam kết làm việc lâu dài tại công ty cổ phần với mức giá bằng giá đấu thành công thấp nhất	1,38	27.600	276.000.000
3. Cổ phần bán ưu đãi cho tổ chức công đoàn	0	0	0
4. Cổ đông chiến lược	0	0	0
5. Cổ đông mua cổ phần phổ thông qua đấu giá	97,19	1.943.800	19.438.000.000
Tổng cộng	100	2.000.000	20.000.000.000

5. Tên Công ty:

- Tên công ty viết bằng tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HANECO

- Tên công ty viết bằng tiếng Anh : HANECO EXPORT-IMPORT JOINT STOCK COMPANY

- Tên công ty viết tắt : HANECO

- Địa chỉ: Tầng 4NB, tòa nhà 14-16 Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

- Điện thoại (84- 4) 3.9760218/3.9760814 Fax: (84- 4) 3.9761944

- Email: hanecovn@gmail.com Website: [http:// www.haneco.net.vn](http://www.haneco.net.vn)

- Biểu tượng công ty:



6. Ngành, nghề sản xuất kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
2	Bán buôn nông sản, lâm sản nguyên liệu(trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Buôn bán nông sản, lâm sản, nguyên liệu.	4620
3	Bán buôn gạo.	4631
4	Bán buôn thực phẩm	4632
5	Bán buôn đồ uống	4633
6	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào Chi tiết: Bán buôn sản phẩm thuốc lá nội.	4634
7	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Buôn bán giường tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự; - Buôn bán đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện.	4649
8	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
9	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ.	4773
10	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng. - Buôn bán máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện; - Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày. - Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng. - Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng y tế. - Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác sử dụng cho: Sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải; máy công cụ điều khiển bằng vi tính; thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659

11	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
12	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Buôn bán hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp). - Buôn bán phân bón và các sản phẩm nông hóa.	4669
13	Bán buôn tổng hợp (Trừ các loại nhà nước cấm)	4690
14	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610
15	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Đại lý bảo hiểm	6622
16	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán).	6619
17	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.	8230
18	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động việc làm (không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và cung ứng, quản lý lao động đi làm việc ở nước ngoài).	7810
19	Cung ứng lao động tạm thời (không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và cung ứng, quản lý người lao động đi làm việc ở nước ngoài).	7820
20	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động);	7830
21	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; nhà khách, nhà nghỉ, kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày.	5510

22	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường).	5610
23	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc di thuê Chi tiết: kinh doanh bất động sản.	6810
24	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: tư vấn bất động sản.	6820
25	Xây dựng nhà các loại	4100
26	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
27	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (trừ các hoạt động Nhà nước cấm)	9329
28	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Nhận ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299

7. Mô hình tổ chức và bố trí lao động:

* Bộ máy quản lý của Công ty:

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu HANECO được tổ chức và hoạt động theo luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu HANECO và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu HANECO bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông : Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của công ty cổ phần, quyết định những vấn đề được pháp luật và điều lệ công ty cổ phần quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua báo cáo tài chính hàng năm của công ty cổ phần và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và ban kiểm soát của công ty cổ phần.

- Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý công ty cổ phần, có toàn quyền nhân danh công ty cổ phần để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty cổ phần trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật và điều lệ công ty cổ phần, các quy chế nội bộ của công ty cổ phần và nghị quyết đại hội cổ đông quy định.

- Ban kiểm soát: Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trong hoạt động điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của công ty cổ phần. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và ban Tổng giám đốc.

- Ban Tổng giám đốc: Tổng giám đốc là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của công ty cổ phần và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các Phó tổng giám đốc là người giúp việc cho Tổng giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của công ty cổ phần.

- Các phòng ban, đơn vị trực thuộc: Các phòng ban, đơn vị trực thuộc thực hiện chức năng tham mưu, quản lý và trực tiếp thực hiện hoạt động kinh doanh theo chỉ đạo của ban Tổng giám đốc.

- Các tổ chức chính trị và chính trị xã hội.

+ Chi bộ Công ty Cổ phần XNK HANECO trực thuộc Quận ủy Hoàn Kiếm

+ Công đoàn Công ty Cổ phần XNK HANECO trực thuộc liên đoàn lao động Quận Hai Bà Trưng

*** Bộ máy tổ chức của Công ty:**

- Hội đồng quản trị:

- Ban kiểm soát:

- Ban Tổng giám đốc:

- Khối phòng ban chức năng gồm:

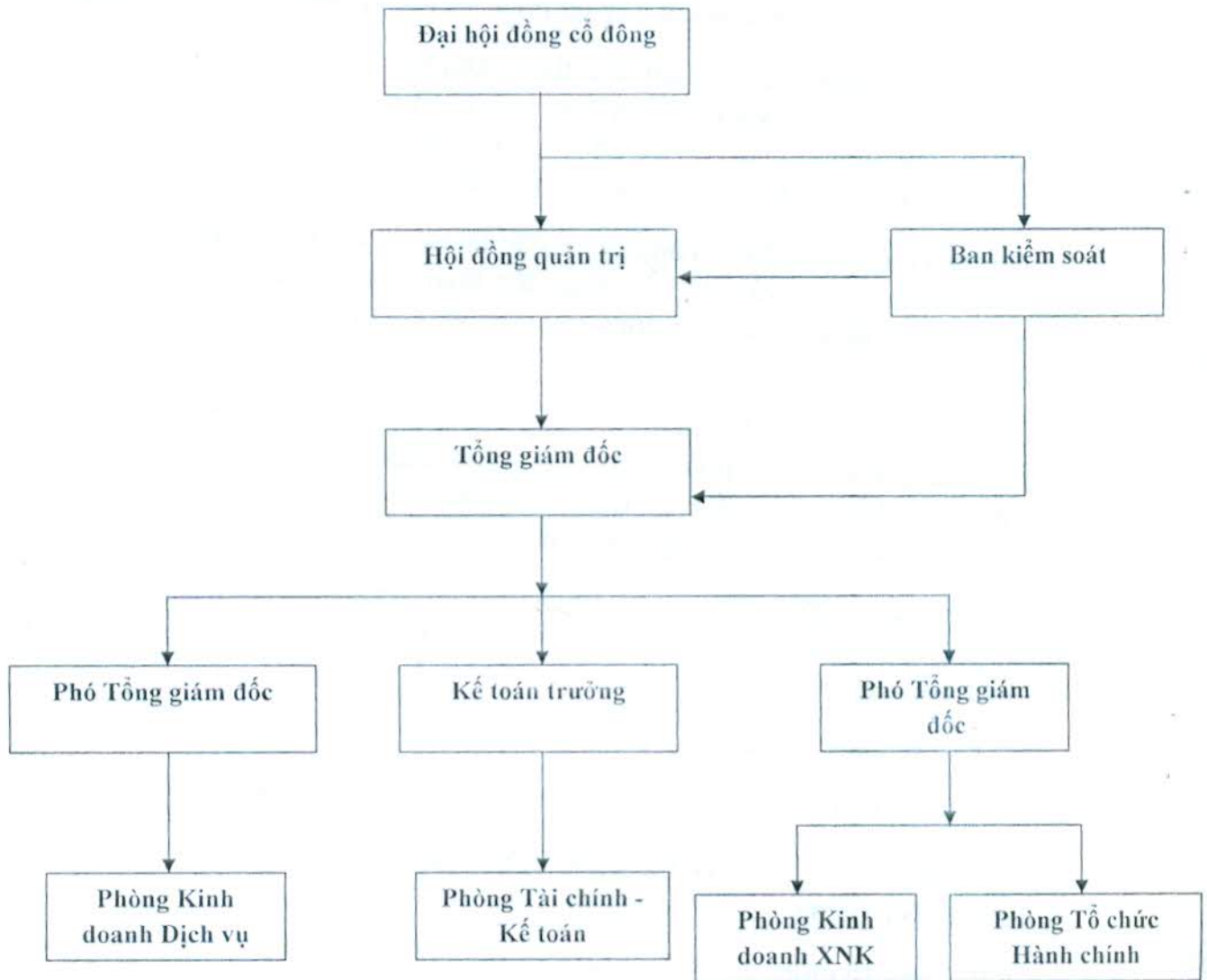
+ Phòng Tài chính – Kế toán

+ Phòng Kinh doanh Xuất nhập khẩu

+ Phòng Kinh doanh Dịch vụ

+ Phòng Tổ chức – Hành chính

Sơ đồ cơ cấu của công ty cổ phần.



*** Kế hoạch sử dụng lao động:**

Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp : 17 người

- Số lao động dự kiến sẽ tiếp tục làm việc tại công ty cổ phần: 16 người

- Số lao động sẽ nghỉ việc tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp: 01 người
+ Về hưu : 0 người

+ Không bố trí được: 01 người

*** Bố trí lao động :**

STT	TIÊU CHÍ	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2018
Tổng số lao động có tên trong Công ty cổ phần		16	16	16
1	Phân theo trình độ			
	- Trên đại học	1	1	1
	- Đại học	13	13	13
	- Cao đẳng, trung cấp	2	2	2
2	Phân theo thời hạn hợp đồng			
	- Lao động hợp đồng dài hạn	16	16	16
	- Lao động hợp đồng ngắn hạn	0	0	0
3	Phân theo phòng ban chức năng			
	- Ban lãnh đạo, quản lý	4	5	5
	- Phòng Tài chính – Kế toán	2	2	2
	- Phòng Kinh doanh XNK	3	3	3
	- Phòng Kinh doanh Dịch vụ	4	3	3
	- Phòng Tổ chức – Hành chính	3	3	3

8. Kế hoạch sản xuất kinh doanh sau chuyển đổi:

*** Quan điểm phát triển:** Phát huy mọi nguồn lực để nhanh chóng củng cố và ổn định, đổi mới và phát triển bền vững. Phát triển thương mại, xuất nhập khẩu đồng thời tiếp tục cung ứng các dịch vụ về lao động. Đổi mới các biện pháp quản lý, nâng cao hiệu quả trong mọi hoạt động.

*** Mục tiêu phát triển:** - Mục tiêu tổng quát: tổng doanh thu, kinh ngạch xuất nhập khẩu, lợi nhuận tăng trưởng qua các năm.

- Mục tiêu cụ thể: Các chỉ tiêu kinh tế cơ bản (doanh thu, kim ngạch xuất nhập khẩu, lợi nhuận, thu nhập người lao động) có tốc độ tăng trung bình hàng năm từ 8-15%.

*** DỰ KIẾN MỘT SỐ CHỈ TIÊU TỔNG HỢP 3 NĂM GIAI ĐOẠN 2016 – 2018**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2015	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018	
				Kế hoạch	So sánh với 2015 (%)	Kế hoạch	So sánh với 2016 (%)	Kế hoạch	So sánh với 2017 (%)
1	Doanh thu	Tr, đồng	600.000	185.000	30,83%	200.000	108,11%	230.000	115%
1.1	Doanh thu từ hoạt động KD	Tr, đồng	597.900	183.000	30,61%	198.000	108,20%	228.000	115,15%
1.2	Doanh thu từ hoạt động DV	Tr, đồng	2.100	2.000	95,24%	2.000	100%	2.000	100%
2	Giá vốn	Tr, đồng	576.000	173.720	30,16%	187.800	108,11%	215.970	115%
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr, đồng	5.500	3.700	67,27%	4.000	108,11%	4.600	115%
4	Chi phí tài chính	Tr, đồng	9.000	2.400	26,67%	2.600	108,33%	2.990	115%
5	Chi bán hàng	Tr, đồng	7.500	3.330	44,40%	3.600	108,11%	4.140	115%
6	Lợi nhuận trước thuế	Tr, đồng	2.000	1.850	92,50%	2.000	108,11%	2.300	115%
7	Lợi nhuận sau thuế	Tr, đồng	1.560	1.480	94,87%	1.600	108,11%	1.840	115%
8	Nộp ngân sách	Tr, đồng	18.942	15.373	81,16%	16.403	106,70%	19.863	121,09%
9	Số lao động	Người	17	16	94,12%	16	100%	16	100%
10	Tổng quỹ lương	Tr, đồng	3.350	2.304	68,78%	2.496	108,33%	2.688	107,69%
11	Thu nhập bình quân 1 lao động /Tháng	Tr, đồng	16,42	12	73,08%	13	108,33%	14	107,69%
12	Tỷ lệ cố tức			8		8,5	106,25%	9,5	111,76%

+ Tăng cường công tác nghiên cứu, chủ động tìm kiếm và phát triển thị trường trong và ngoài nước. Thực hiện đa dạng hóa thị trường xuất nhập khẩu, củng cố các thị trường truyền thống, đẩy mạnh khai thác các thị trường tiềm năng như Châu Phi, Myanmar...; Tận dụng tốt các cơ hội mở cửa thị trường nước ngoài, cắt giảm thuế quan để đẩy mạnh xuất khẩu; Tập trung định hướng vào xuất khẩu trực tiếp; Đẩy mạnh xúc tiến thương mại trong, ngoài nước thông qua các chương trình Hội chợ, Hội thảo, xúc tiến thương mại của VCCI, Bộ Công thương... nhằm quảng bá thương hiệu, tìm kiếm cơ hội kinh doanh. Công ty sẽ nghiên cứu tìm đối tác và thị trường để xuất khẩu những mặt hàng mà Việt Nam có ưu thế nhằm thúc đẩy sản xuất trong nước phát triển và đáp ứng một phần nhu cầu ngoại tệ cho hoạt động nhập khẩu.

+ Về vốn : Công ty sẽ tiếp tục tạo mối quan hệ và xây dựng uy tín tốt với các hệ thống Ngân hàng nhằm duy trì hạn mức tín dụng từ 40 tỷ - 60 tỷ; Duy trì vay vốn của các tổ chức, các nhân với mức lãi suất phù hợp; Cơ cấu lại nguồn vốn để xây dựng cơ cấu vốn hợp lý; Dùng các biện pháp nghiệp vụ để tăng nhanh vòng quay của vốn; Khuyến khích cổ đông hiện hữu tăng vốn; Phát hành thêm cổ phiếu ra bên ngoài; Phát hành trái phiếu hoặc các hình thức huy động khác theo quy định của pháp luật... Mặt khác, thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về công tác tài chính - kế toán nhằm quản lý tốt công nợ cũng như hiệu quả của hoạt động huy động và sử dụng vốn.

- *Đối với hoạt động dịch vụ:* Công ty sẽ kết hợp với các ngành chức năng của Thành phố (Sở Lao động, Thương binh và xã hội, Cục Thuế Hà Nội, Sở Công an...) để quảng bá, tuyên truyền, giới thiệu cho các tổ chức, văn phòng đại diện, cá nhân người nước ngoài, lao động trên địa bàn Thành phố hiểu và thực thi đúng pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực này. Mặt khác, Công ty cũng cải tiến, tăng cường chất lượng dịch vụ và phối hợp với các ngành chức năng, đáp ứng nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả các yêu cầu của các tổ chức, văn phòng đại diện, cá nhân người nước ngoài, người lao động trên địa bàn Thành phố. Công ty phấn đấu đạt chỉ tiêu kế hoạch hợp đồng về dịch vụ lao động cho các tổ chức, cá nhân đạt doanh thu khoảng 2 tỷ đồng mỗi năm. Đồng thời Công ty cũng mở rộng, phát triển thêm các loại hình dịch vụ cho lao động là người nước ngoài tại Hà Nội.

- *Về hoạt động đầu tư tài chính :* Công ty sẽ căn cứ vào hiệu quả đầu tư thực tế trong từng giai đoạn của từng lĩnh vực để xem xét tiếp tục đầu tư hoặc bán thu hồi vốn để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh chính.

- *Giải pháp về tổ chức, quản lý:*

+ Ban hành các nội quy, quy chế, quy định về quản lý mang tính tập trung.

+ Nâng cáo nhận thức và trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị về thực hiện các quy chế, quy định của Công ty.

+ Giám sát hoạt động của các đơn vị, kịp thời phát hiện rủi ro để có biện pháp ngăn chặn.

+ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành. Tăng cường ứng dụng thương mại điện tử trong kinh doanh xuất nhập khẩu; ứng dụng các phần mềm quản lý trong công tác văn phòng, nhân sự, tiền lương...

- *Giải pháp về nâng cao chất lượng nguồn lực:* Để có nguồn nhân lực đủ năng lực đáp ứng yêu cầu cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cần phải có chiến lược phát triển con người một cách toàn diện, điều này đồng nghĩa với việc thực hiện tốt công tác cán bộ, công tác tuyển chọn, đào tạo bồi dưỡng cũng như quy hoạch nhân sự. Đây là yếu tố có ý nghĩa then chốt, quyết định trực tiếp tới hiệu quả hoạt động của Công ty. Công ty sẽ xây dựng kế hoạch đào tạo hàng năm và thực hiện thường xuyên liên tục việc đào tạo lại cán bộ công nhân viên để đáp ứng yêu cầu công việc từng thời kỳ; Xây dựng bản mô tả công việc đối với từng vị trí, có yêu cầu cụ thể về năng lực, trình độ cũng như hiệu quả cần đạt được.

PHẦN THỨ BA

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sau khi có quyết định phê duyệt phương án cổ phần hóa, công ty sẽ triển khai các công việc sau :

1. Bán cổ phần :

- Thông qua Công ty chứng khoán để ký hợp đồng tư vấn, tổ chức bán đấu giá cổ phần.

- Tổ chức bán đấu giá, báo cáo kết quả đấu giá.

- Thời gian thực hiện: Dự kiến Quý 1/2016

2. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu và đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần :

- Chuẩn bị tài liệu và công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông.

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông .

- Đăng ký thành lập doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội.

- Thời gian thực hiện : Dự kiến Quý 1/2016

3. Tổ chức quyết toán và bàn giao giữa doanh nghiệp và công ty cổ phần

- Lập báo cáo tài chính thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần.
- Tổ chức bàn giao giữa doanh nghiệp nhà nước và công ty cổ phần.
- Tổ chức ra mắt và thực hiện bố cáo chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần.
- Thời gian thực hiện : xong trong tháng 4/2016

CHỦ TỊCH KIỂM TÔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



VŨ CHINH